

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Thanh Oai

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT- TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Công văn số 5234/LĐT BXH-TTTT ngày 23/12/2022 của bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; Công văn số 287/UBND-KGVX ngày 07/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. UBND huyện Thanh Oai ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Góp phần triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào chi trả chính sách an sinh xã hội cho người dân, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đảm bảo chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm cho công chức, hưởng ứng của người dân về Chính phủ điện tử, quy trình nghiệp vụ giải quyết chính sách và chi trả chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt.

2. Yêu cầu

- Quy trình chi trả phải đảm bảo đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng, phù hợp với các nhóm đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích đối tượng nhận qua tài khoản ngân hàng để đảm bảo mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt, với chi phí phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tượng hưởng lợi.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực phục vụ thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng đến các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội (chính sách Người có công với cách mạng; chính sách bảo trợ xã hội thường xuyên) trên địa bàn huyện Thanh Oai.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng đang hưởng chính sách xã hội từ ngân sách nhà nước cụ thể:

- Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến đang hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng số 2.645 người

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng: 10.818 người.

3. Nội dung thực hiện:

- Lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên, đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, gia đình đối tượng và vận động về việc chuyển đổi hình thức chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Hướng dẫn các đối tượng mở tài khoản tại đơn vị cung cấp dịch vụ được lựa chọn.

- Thống kê, lập danh sách theo nhóm đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản, hàng tháng thực hiện chi trả trực tiếp trợ cấp vào tài khoản của đối tượng thông qua Kho bạc nhà nước và tài khoản thanh toán của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện tại ngân hàng - đơn vị cung cấp dịch vụ được lựa chọn. Đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội chưa có tài khoản, tiếp tục thực hiện chi trả trực tiếp, kết hợp vận động để đối tượng mở tài khoản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Tham mưu với UBND huyện Thanh Oai ban hành Kế hoạch thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị liên quan và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Căn cứ Quyết định lựa chọn của UBND huyện về việc lựa chọn đơn vị thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội, phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt phù hợp với thực tế.

- Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng để nhận các khoản chi trả thanh toán cá nhân theo quy định tại Thông tư số 136/2018/TT- BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Lập danh sách các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản thực hiện các thủ tục chi trả trực tiếp vào tài khoản của đối tượng theo đúng quy định thông qua Kho bạc nhà nước và tài khoản thanh toán tại ngân hàng – đơn vị cung cấp

dịch vụ được lựa chọn. Đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội chưa có tài khoản, tiếp tục thực hiện chi trả trợ cấp theo hình thức trực tiếp.

- Phối hợp cùng đơn vị cung cấp dịch vụ được lựa chọn, UBND các xã, thị trấn thực hiện mở tài khoản các đối tượng, phần đầu mở tài khoản cho 100% các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số trong chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Hàng năm Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm kết quả chi trả các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

2. Công an huyện

Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn định kỳ phối hợp với cán bộ Lao động Thương binh và Xã hội xã, thị trấn rà soát, đối chiếu, xác thực thông tin các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phục vụ công tác chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, cấp Căn cước công dân cho các đối tượng chưa có Căn cước công dân, định danh điện tử.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Bố trí kinh phí thường xuyên từ ngân sách và hướng dẫn thực hiện chi trả an sinh xã hội phù hợp với chuyển đổi số trong chi trả không dùng tiền mặt. Hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước huyện

Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện để thực hiện quy trình chi trả an sinh xã hội qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đảm bảo đúng quy định theo văn bản hiện hành.

5. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện

Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số trong chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở và trên Cổng thông tin Điện tử huyện.

6. Đơn vị cung cấp dịch vụ được lựa chọn

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện mở tài khoản cho các đối tượng, phần đầu mở tài khoản cho 100% các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, hướng dẫn cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền để mở tài khoản hoặc hướng dẫn bổ sung các giấy tờ liên quan theo quy định, bảo đảm đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, người giám hộ, người được ủy quyền có đầy đủ thông tin liên quan để mở tài khoản.

- Ký kết hợp đồng với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện thực hiện cung cấp dịch vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

7. UBND các xã, thị trấn

- Chỉ đạo cán bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với công an xã, thị trấn thu thập, cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo tiến độ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, về tài khoản của các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, tổng hợp thông tin báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện).

- Chỉ đạo, rà soát, đôn đốc cấp lại giấy khai sinh cho người chưa đủ thông tin công dân để cập nhật hệ thống dữ liệu dân cư phục vụ cấp Căn cước công dân.

- Thực hiện tuyên truyền, thu thập thông tin, hồ sơ mở tài khoản cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền.

- Tuyên truyền về việc chuyển đổi hình thức chi trả chính sách an sinh xã hội bằng tiền mặt sang hình thức không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Phối hợp với Ngân hàng - đơn vị cung cấp dịch vụ được lựa chọn hướng dẫn cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền đăng ký hình thức chi trả, thông tin cá nhân, số điện thoại di động, cung cấp căn cước công dân để mở tài khoản hoặc hướng dẫn bổ sung các giấy tờ liên quan theo đúng quy định; bảo đảm đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, người giám hộ, người được ủy quyền có đầy đủ thông tin liên quan để mở tài khoản.

- Thường xuyên rà soát tình hình biến động đối tượng để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo thực hiện đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng. Lập danh sách cập nhật tăng, giảm, điều chỉnh hàng tháng báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 05 hàng tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện chi trả không dùng tiền mặt các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn gửi về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 05 hàng tháng (có biểu mẫu đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện. Yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp giải quyết. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Lao động – TBXH Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH (Hiện, 02).



Nguyễn Khánh Bình

UBND XÃ THỊ TRẤN



TỔNG HỢP BÁO CÁO CHI TRẢ KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Kỳ báo cáo: Tháng năm 2023

(Đính kèm công văn số.....)

| TT | Nội dung | ĐVT | Tổng số | Bảo trợ xã hội | | Người có công | | Đối tượng khác | |
|------------|---|-----------|---------|----------------------------|----------|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| | | | | Tổng lũy kế đến kỳ báo cáo | Trong kỳ | Tổng lũy kế đến kỳ báo cáo | Trong kỳ | Tổng lũy kế đến kỳ báo cáo | Trong kỳ |
| 1 | 2 | 3 | 4=5+7+9 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| I | Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn | Người | | | | | | | |
| 1 | Đối tượng Bảo trợ xã hội | Người | | | | | | | |
| 2 | Đối tượng Người có công | Người | | | | | | | |
| 3 | Đối tượng khác | Người | | | | | | | |
| II | Kết quả thực hiện rà soát đối tượng | | | | | | | | |
| 1 | Số đối tượng đã thực hiện rà soát | Người | | | | | | | |
| 2 | Số đối tượng đã có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản) | Người | | | | | | | |
| III | Kết quả chi trả | | | | | | | | |
| 1 | Số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản | Người | | | | | | | |
| 2 | Số tiền thực hiện chi trả qua tài khoản | 1000 đồng | | | | | | | |

